TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:02/2023/DS-PT
Ngày 05 tháng 01 năm 2023
V/v tranh chấp nợ hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Ngoan**

Ông **Bùi Anh Tuấn**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Hồng Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà **Huỳnh Diễm Lệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 150/2022/TLPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp nợ hụi".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 88/2022/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 153/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1970 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp Diêm Đ, xã Điền H, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đồng bị đơn:* Bà Quách Thị A, sinh năm 1964 (vắng mặt)
Chị Lê Hồng K, sinh năm 1986 (vắng mặt)
Nơi đăng ký thường trú: Ấp Diêm Đ, xã Điền H, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.
Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã Long Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lê Hồng K: Bà Lê Ngọc Nguyên, Luật sư Văn phòng Luật sư Vạn Lý thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
+ Chị Phạm Tú L, sinh năm 1986 (vắng mặt)
+ Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1951 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp Diêm Đ, xã Điền H, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.
+ Ông Tô Minh T, sinh năm 1964 (có mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Vĩnh T, xã Hòa C, huyện U Minh T, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp Diêm Đ, xã Điền H, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/10/2021, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Bà Quách Thị A, chị Lê Hồng K có thỏa thuận nhờ bà tham gia chơi hụi dùm cho bà A và chị K; các bên chỉ thỏa thuận miệng, không làm giấy tờ, không ai khác chứng kiến. Bà đã tham gia chơi hụi dùm cho bà A và chị K các dây hụi cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Mở ngày 13/6/2018 (ngày 30/4/2018 âm lịch), do chị Phạm Tú L làm chủ; loại hụi ngày 200.000 đồng, có 100 chưng, ngày khui một lần, bà tham gia chơi hụi dùm cho bà A và chị K là 15 chưng, trong danh sách hụi ghi tên bà tham gia. Bà A và chị K yêu cầu hốt hụi từ kỳ thứ nhất đến kỳ thứ 15, mỗi kỳ bỏ hụi hốt là 30.000 đồng; bà đã giao đủ tiền hụi cho bà A và chị K.

Sau khi hốt hụi thì bà A và chị K đưa tiền cho bà đóng hụi chết cho chị L đến kỳ thứ 61, từ kỳ thứ 62 đến khi mãn hụi là kỳ 100 bà A và chị K không đưa tiền đóng hụi, bà đã đóng hụi chết thay cho bà A và chị K cho đến khi mãn hụi là 38 kỳ hụi chết (38 ngày từ kỳ thứ 62 đến kỳ thứ 100), mỗi ngày 3.000.000 (200.000 đồng x 15 chưng = 3.000.000 đồng), tổng cộng 114.000.000 đồng, dây hụi này hiện nay đã mãn.

Dây hụi thứ hai: Mở ngày 29/6/2018 (ngày 16/5/2018 âm lịch), do chị Phạm Tú L làm chủ, loại hụi ngày 200.000 đồng, có 90 chưng, bà tham gia dùm cho bà A và chị K 10 chưng. Bà A và chị K yêu cầu bà hốt hụi từ kỳ thứ nhất đến kỳ thứ 10, mỗi kỳ bỏ hụi hốt 30.000 đồng, bà đã giao đủ tiền cho bà A và bà K.

Sau khi hốt hụi thì bà A và chị K có đưa tiền cho bà đóng hụi chết đến kỳ thứ 52, từ kỳ thứ 53 thì không đưa tiền cho bà đóng nữa. Bà đã đóng hụi thay cho bà A và chị K từ kỳ thứ 53 đến kỳ 90 mỗi ngày đóng 2.000.000 đồng (200.000 đồng x 10 chưng = 2.000.000 đồng), bà đã đóng 38 ngày, tổng cộng 76.000.000 đồng. Dây hụi này hiện nay đã mãn.

Hai dây hụi nêu trên bà đã đóng hụi chết thay cho bà A và chị K tổng cộng 190.000.000 đồng. Bà đã nhiều lần yêu cầu bà A và chị K trả tiền nợ hụi cho bà nhưng bà A và chị K không trả nên bà A và chị K có làm Tờ thỏa thuận (không đề ngày, tháng, năm), chữ ký và chữ viết trong Tờ thỏa thuận nêu trên là của bà A và chị K. Nay bà xác định không nhớ thời gian lập Tờ thỏa thuận nhưng khi lập Tờ thỏa thuận là bà A và chị K còn nợ bà 38 ngày hụi chết, mỗi ngày bà A và chị K phải đóng cho bà 5.000.000 đồng (25 chưng x 200.000 đồng). sau khi lập Tờ thỏa thuận bà A và chị K vẫn không đóng tiền hụi cho bà nên hai bên phát sinh tranh chấp.

Việc nhờ tham gia chơi hụi dùm là cá nhân bà A và chị K cùng thực hiện, chồng của bà A và chị K không tham gia, nguồn tiền đóng hụi chết là của bà và ông

Tô Minh T, nay bà yêu cầu bà A và chị K cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà và ông Tô Minh T 190.000.000 đồng tiền nợ hụi, bà không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn chị Lê Hồng K trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 28/02/2022 và ngày 27/6/2022:

Chị có nhờ bà Nguyễn Thị C tham gia chơi hụi dùm 02 dây hụi, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Mở ngày 13/6/2018, loại hụi ngày 200.000 đồng, tham gia 15 chưng, hốt kỳ thứ nhất là 15 chưng, không biết chủ hụi là ai, không biết dây hụi có bao nhiêu chưng, do chị còn nợ tiền vay của bà C nên hai bên thỏa thuận trừ tiền hốt hụi vào số tiền chị nợ của bà C trước đó; thời gian đã lâu nên không nhớ bỏ hụi hốt là bao nhiêu tiền, không nhớ số tiền hụi đã hốt; một ngày phải đóng tiền hụi chết là 3.000.000 đồng; sau khi hốt hụi xong chị có đưa tiền cho bà C đóng hụi chết đến khi mãn hụi; khi đưa tiền cho bà C thì không làm biên nhận nhưng có bà Đỗ Ngọc H và chị Tô Thu T (Tô Thị Thu T) chứng kiến hằng ngày chị đóng tiền hụi cho bà C. Dây hụi nay hiện nay đã mãn.

Dây hụi thứ hai: Mở ngày 29/6/2018, loại hụi ngày 200.000 đồng, bà Nguyễn Thị C có tham gia dùm chị 10 chưng, hốt 10 chưng ở kỳ thứ hai, không nhớ hốt hụi được bao nhiêu tiền, không biết có bao nhiêu chưng, không biết hụi do ai làm chủ. Do chị còn nợ tiền vay của bà C nên thỏa thuận tiền hốt hụi trừ vào tiền vay còn nợ của bà C, thời gian đã lâu nên không đối trừ bao nhiêu tiền. Sau khi hốt hụi thì chị đã đưa tiền cho bà C đóng hụi chết 10 chưng, mỗi ngày là 2.000.000 đồng, đã đưa đủ tiền cho bà C nhưng khi giao tiền không làm biên nhận nhưng có bà H và chị T trực tiếp chứng kiến.

Tổng cộng hai dây hụi nêu trên bà C tham gia dùm cho chị là 25 chưng, mỗi ngày chị phải trả cho bà C 5.000.000 đồng để đóng hụi chết.

Đối với "Tờ thỏa thuận" do bà C cung cấp cho Tòa án do thời gian đã lâu nên không nhớ được lập vào thời gian nào. Về nội dung Tờ thỏa thuận thì đúng nội dung là chị có nhờ bà C tham gia chơi dùm 25 chưng hụi ngày, loại hụi 200.000 đồng, mỗi ngày phải đóng cho bà C 5.000.000 đồng, tổng cộng là 190.000.000 đồng; khi lập Tờ thỏa thuận thì chị còn nợ bà C 38 ngày hụi chết, một ngày phải đóng cho bà C 5.000.000 đồng. Chữ ký tên và chữ *"Lê Hồng K"* là đúng chữ ký và chữ viết của chị; dòng chữ viết *"Hụi còn 38 ngày nữa là mãn hụi đến ngày 21-8-2018 âm lịch là kết thúc"* là do chị viết; sau khi ký tên vào Tờ thỏa thuận thì chị đã trả đủ cho bà C số tiền 190.000.000 đồng.

Khi ký tên vào Tờ thỏa thuận chị có đọc lại nội dung rồi ký tên, thời điểm này chị chưa thấy chữ ký của bà A trên Tờ thỏa thuận, sau đó bà C có đưa cho bà A ký tên không thì chị không biết. Chị ký tên xác nhận có nhờ bà C tham gia chơi hụi dùm chị chứ không xác nhận nội dung bà A cùng nhờ bà C tham gia chơi hụi dùm. Do đó, chỉ cá nhân chị nhờ bà C tham gia chơi hụi dùm, bà A không có tham gia, trường hợp không có căn cứ xác định chị đã trả đủ cho bà C số tiền hụi chết 190.000.000 đồng thì chỉ có cá nhân chị phải trả cho bà C tiền hụi. Việc thỏa thuận nhờ bà C tham gia chơi hụi dùm là cá nhân chị thực hiện, chồng chị không tham gia và cũng không biết.

Nay đối với số tiền nợ hụi 190.000.000 đồng chị đã trả xong cho bà C nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà C.

Đối với bị đơn bà Quách Thị A: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng; triệu tập bà A lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bà A vắng mặt không rõ lý do nên không có lời khai của bà A. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/12/2022, bà A xác định bà không nhờ bà C chơi hụi, không thiếu tiền hụi của bà C và cũng không nợ bất cứ khoản tiền nào khác của bà C. Lý do bà kí tên vào " Tờ thoả thuận" là do bà C đến nhà, bắt bà phải kí tên vào " Tờ thoả thuận" với tư cách là người chứng kiến nếu không sẽ la lối làm mất uy tín bà; do sợ bà C làm ầm ĩ sự việc mất uy tín gia đình nên bà đã kí tên vào " Tờ thoả thuận" mà không xem đến nội dung ghi trong " Tờ thoả thuận".

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/4/2022 và ngày 20/6/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Tú L và bà Trương Thị Đ thống nhất trình bày:

Các dây hụi trên đều do bà Trương Thị Đ làm chủ, bà Đ và chị L thống nhất với bà C về số dây hụi (tổng số dây hụi mỗi dây), số chưng tham gia của mỗi dây hụi, loại hụi, số kỳ bỏ và số tiền bỏ hụi hốt của các chưng hụi do bà C tham gia. Bà C nhờ ghi biên nhận nên bà Đ kêu chị L viết dùm, khi chị L viết biên nhận chủ hụi cho bà C thì bà Đ có xem lại sổ ghi hụi và đọc cho chị L ghi. Bà C đã đóng đủ tiền hụi chết cho bà Đ nên bà Đ và chị L không yêu cầu hay ý kiến gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Minh T trình bày: Ông thống nhất lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà C, nguồn tiền đóng hụi chết thay cho bà A và chị K là của ông và bà C nên yêu cầu chị K và bà A cùng có trách nhiệm trả cho ông và bà C số tiền 190.000.000 đồng.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 88/2022/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 162, Điều 227, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C đối với bà Quách Thị A và chị Lê Hồng K.

Buộc bà Quách Thị A và chị Lê Hồng K liên đới trả cho bà Nguyễn Thị C và ông Tô Minh T số tiền 190.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; chi phí tố tụng, lãi suất trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/10/2022, đồng bị đơn là bà Quách Thị A và chị Lê Hồng K kháng cáo, yêu cầu sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 88/2022/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà C, ông Thắng thống nhất xác định ông bà yêu cầu giữ nguyên án sơ thẩm buộc bà A, chị K cùng liên đới trả cho bà số tiền nợ hụi là 190.000.000đ, không phân chia ra tỉ lệ mỗi người phải trả cho ông T, bà C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà A, chị K trình bày: Chưa đủ căn cứ xác định việc chị K, bà A đã nhận đủ tiền hốt hụi từ bà C. Thời gian trước đây (khoảng năm 2017) bà C từng khởi kiện bà K trong 01 vụ án khác, nếu thật sự có việc thiếu tiền nợ hụi thì bà C phải khởi kiện trong cùng vụ án hoặc cùng thời điểm. Ngoài ra, 02 dây hụi thời điểm bắt đầu khác nhau, thời điểm kết thúc khác nhau thì việc cùng kết nợ còn 38 ngày hụi, mỗi ngày đóng 5.000.000 đồng là không hợp lý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của chị K, bà A; không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Quách Thị A và chị Lê Hồng K, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 88/2022/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Tuy nhiên, án sơ thẩm tuyên buộc bà Quách Thị A và chị Lê Hồng K liên đới trả cho bà Nguyễn Thị C và ông Tô Minh T số tiền 190.000.000đ; buộc bà Quách Thị A và chị Lê Hồng K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 9.500.000đ nhưng không phân định rõ trách nhiệm của mỗi người là bao nhiêu sẽ dẫn đến việc khó thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật. Do đó, đề nghị cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về vấn đề này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Quách Thị A và chị Lê Hồng K trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 273, Điều 276 chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bà A, chị K có yêu cầu xét xử vắng mặt; bà Đ, chị L đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Xét kháng cáo của đồng bị đơn bà Quách Thị A và chị Lê Hồng K về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu đồng bị đơn phải trả số tiền nợ hụi là 190.000.000 đồng. Xét thấy:

Chị K thừa nhận nội dung "*Tờ thỏa thuận" (không thể hiện ngày tháng năm)* được ký kết giữa bà C, bà A và chị K là do chị K ký, nội dung thể hiện bà A, chị K có nhờ bà C tham gia tổng số 25 chưng hụi và số tiền hụi còn nợ bà C từ ngày ký tờ thỏa thuận trên là 190.000.000 đồng. Tuy nhiên, chị K cho rằng đã đóng đủ cho bà C các chưng hụi chết còn lại nhưng chị K không có chứng cứ để chứng minh và bà C không thừa nhận. Tờ thỏa thuận trên phù hợp với lời khai của bà C về số dây hụi, số chưng hụi tham gia, các kỳ hụi hốt và số kỳ còn lại phải đóng nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận lời trình bày của bà C về số tiền nợ hụi còn lại là 190.000.000 đồng và không chấp nhận lời trình bày của chị K về việc đóng đủ tiền hụi chết cho bà C là có căn cứ.

Bà A thừa nhận chữ kí, phần ghi họ tên tại " *Tờ thoả thuận*" không đề ngày tháng năm là do bà viết ra nhưng bà chỉ kí với tư cách là người chứng kiến, không đọc đến nội dung ghi trong " *Tờ thoả thuận*". Ngoài lời trình bày, bà A không có chứng cứ để chứng minh việc bà kí tên chỉ để chứng kiến sự thỏa thuận giữa bà C, chị K; mặt khác bà A cũng biết viết, có khả năng đọc và hiểu nội dung chữ viết do đó Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bà An biết nội dung và đồng ý kí tên. Do đó, bà A có nghĩa vụ liên đới đối với yêu cầu khởi kiện của bà C là phù hợp theo đúng quy định pháp luật.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Quách Thị A và chị Lê Hồng K; Không chấp nhận ý kiến trình bày của ngươi bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị K; Chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 88/2022/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Tuy nhiên, án sơ thẩm tuyên buộc bà Quách Thị A và chị Lê Hồng K liên đới trả cho bà Nguyễn Thị C và ông Tô Minh T số tiền 190.000.000 đồng; buộc bà Quách Thị A và chị Lê Hồng K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 9.500.000 đồng nhưng không phân định rõ trách nhiệm của mỗi người là bao nhiêu sẽ dẫn đến việc khó thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật. Do đó, cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về vấn đề này. Cụ thể:

Buộc bà Quách Thị A có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị C và ông Tô Minh T số tiền 95.000.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm bà An phải chịu là 4.750.000 đồng.

Buộc chị Lê Hồng K có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị C và ông Tô Minh T số tiền 95.000.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm chị K phải chịu là 4.750.000 đồng.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm, bà Quách Thị A và chị Lê Hồng K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Quách Thị A và chị Lê Hồng K. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 88/2022/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 148, Điều 162 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Ch Phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C đối với bà Quách Thị A và chị Lê Hồng K.

Buộc bà Quách Thị A và chị Lê Hồng K trả cho bà Nguyễn Thị C và ông Tô Minh T số tiền 190.000.000 đồng. Cụ thể:

Buộc bà Quách Thị A có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị C và ông Tô Minh T số tiền 95.000.000 đồng.

Buộc chị Lê Hồng K có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị C và ông Tô Minh T số tiền 95.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Chi phí giám định chữ viết số tiền 6.002.000 đồng bà Quách Thị A phải chịu. Bà Nguyễn Thị C đã nộp xong nên buộc bà Quách Thị A phải nộp số tiền 6.002.000 đồng để trả lại cho bà Nguyễn Thị C.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Quách Thị A phải chịu là 4.750.000 đồng, chị Lê Hồng K phải chịu là 4.750.000 đồng. Bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí, bà C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 4.750.000 đồng theo biên lai thu số 0001847 ngày 23/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được nhận lại số tiền 4.750.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Quách Thị A phải chịu là 300.000 đồng, bà A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0009513 ngày

13/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí. Chị Lê Hồng K phải chịu là 300.000đ, chị K đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0009512 ngày 13/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tăng Trần Quỳnh Phương